

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2024/HS-PT
Ngày 10-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Đặng Văn Chum.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1997 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1994; nơi thường trú: thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn K là phụ xe cho Công ty TNHH D (địa chỉ: khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương). Ngày 30/12/2021, bị cáo K nhận được

01 đơn hàng vận chuyển từ thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương đến thành phố P, tỉnh Hà Nam nên bị cáo K báo qua Z cho ông Trần Vũ T là thành viên góp vốn trong Công ty TNHH D, đồng thời bị cáo K xin ý kiến điều khiển xe ô tô của HYPERLINK \l "link"\o "Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Thăng" Công ty TNHH D đi nhận hàng thì anh T đồng ý. Cùng ngày, bị cáo K điều khiển xe ô tô tải hiệu Dongfeng màu trắng biển số 18C-073.53 từ bãi xe của Công ty TNHH D ở khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương đi đến thị xã B để nhận hàng. Trên đường đi, chủ hàng thông báo cho bị cáo K có sự cố nên chưa thể giao hàng để vận chuyển trong ngày 30/12/2021. Do bị cáo K có mâu thuẫn với Công ty về vấn đề tiền lương, nợ lương nên bị cáo K nhắn tin cho ông T để hỏi tiền lương thì hai bên xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo K không điều khiển xe ô tô về Công ty mà giữ lại xe ô tô mục đích là để Công ty trả tiền lương cho bị cáo. Đến tối ngày 21/01/2022, bị cáo K điều khiển xe ô tô biển số 18C-073.53 về quê tại tỉnh Phú Yên ăn tết Nguyên đán cùng gia đình. Tối ngày 22/01/2022, bị cáo K điều khiển xe ô tô đi đến địa bàn tỉnh Bình Thuận thì lớp sau bên phải của xe ô tô bị non hơi nên bị cáo K điều khiển xe ô tô vào một tiệm làm lốp để bơm lốp xe (không xác định được địa điểm). Bị cáo K thấy 06 lốp xe hiệu Trazano 11.00R20 ES660 của ô tô biển số 18C-073.53 đang còn mới nên đã bán lại 06 lốp xe hiệu Trazano 11.00R20 ES660 cho tiệm làm lốp rồi thay vào 06 lốp cũ kém chất lượng để lấy số tiền chênh lệch 6.000.000 đồng. Ngày 23/01/2022, bị cáo K tiếp tục điều khiển xe ô tô đến địa bàn huyện B, tỉnh Bình Thuận thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện B kiểm tra, tạm giữ phương tiện đối với lỗi “đỗ xe nơi có biển cấm đỗ xe, không có giấy phép lái xe”.

Ngày 26/02/2022, ông Nguyễn Văn L là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH D đến làm việc với Cơ quan công an huyện B, tỉnh Bình Thuận, kiểm tra phát hiện toàn bộ lốp xe mới đã bị thay vào lốp xe cũ đã qua sử dụng, kém chất lượng, không còn giá trị sử dụng trong hoạt động vận tải. Đồng thời, ông L phát hiện hệ thống định vị GPS hiệu Tracker Model TG007X Techglobal của xe ô tô lắp đặt tại gabin đã bị cắt đứt dây tín hiệu, không còn sử dụng được.

Ngày 05/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp nhận tin báo tố giác của của ông Nguyễn Văn L tố giác bị cáo Nguyễn Tuấn K.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc lốp xe ô tô hiệu GOODSAFETY CY928 10.00R20;
- 01 (một) chiếc lốp xe ô tô hiệu ASUMINA 10.00-20;
- 01 (một) chiếc lốp xe ô tô hiệu STARLUG VIKRANT 900-20;
- 01 (một) chiếc lốp xe ô tô hiệu STARLUG VIKRANT 900-20;
- 01 (một) chiếc lốp xe ô tô hiệu MAXPOWER 900-20;
- 01 (một) chiếc lốp xe ô tô hiệu SD708 CENTARA 11.00R20;
- 01 thiết bị định vị GPS hiệu Tracker Model TG007X Techglobal màu đen đang gắn 01 dây tín hiệu (dây điện màu đen) dài khoảng 50cm có 01 đầu cắm giắc, đầu còn lại có dấu hiệu bị cắt (đã được niêm phong).

Bản kết luận định giá tài sản số: 102/KLĐG-HĐĐGTS ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D, kết luận trị giá 06 lớp xe ô tô tải nhãn hiệu Trazano 11.00R20 ES660 đã qua sử dụng là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, trị giá thiết bị định vị GPS hiệu Tracker Model TG007X Techglobal đã qua sử dụng là 900.000 (chín trăm nghìn) đồng.

Tại cáo trạng số 378/CT-VKS-DA ngày 28 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/12/2023.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường HYPERLINK \l "link" \o "Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Thăng" Công ty TNHH D số tiền 23.900.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 4 năm 2024, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét lại mức án cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn K kháng cáo xin xem xét lại mức hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù về tội “Tham ô tài sản” là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 23.900.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D để bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới, đồng thời bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và có đơn xác nhận hộ nghèo. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm cho bị cáo 03 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Tuấn A trình bày: bị cáo K đã tác động ông Tuấn A nộp số tiền 23.900.000 đồng tại Chi cục

Thi hành án thành phố D, tỉnh Bình Dương để khắc phục bồi thường cho bị hại và ông Tuấn A không yêu cầu bị cáo K trả lại số tiền này.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn K được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Tuấn K là nhân viên phụ xe của Công ty TNHH D; địa chỉ: khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bị cáo K được giao nhiệm vụ quản lý xe ô tô tải hiệu Dongfeng màu trắng biển số 18C-073.53 để đi chở hàng. Vào ngày 22/01/2022, bị cáo K đã lợi dụng công việc được giao rồi chiếm đoạt 06 lốp xe ô tô tải nhãn hiệu Trazano 11.00R20 ES660 đã qua sử dụng của Công ty TNHH D trị giá 12.000.000 đồng. Hành vi lợi dụng nhiệm vụ và quyền hạn được giao để chiếm đoạt tài sản của Công ty đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn K xin giảm nhẹ hình phạt: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình bị cáo đã nộp toàn bộ tiền bồi thường cho Công ty TNHH D số tiền 23.900.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên tại Chi cục Thi hành án thành phố D, tỉnh Bình Dương; đồng thời bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và có đơn xác nhận hộ nghèo. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[4] Đối với số tiền 23.900.000 đồng gia đình bị cáo nộp theo Biên lai thu tiền số 0001180 ngày 09/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương để bồi thường cho bị hại. Do đó, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Tuấn K.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn K. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

1.1 Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội “Tham ô tài sản”.

1.2 Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/12/2023.

2. Tiếp tục tạm giữ số tiền 23.900.000 (hai mươi ba triệu chín trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0001180 ngày 09/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương của bị cáo Nguyễn Tuấn K để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tuấn K không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D (3);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố D;
- Bị cáo (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, HTHT, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

